

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 02-06-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn T có bốn con chung là Cao Thành D, sinh ngày 01-01-2002, Cao Thị Hoàng Y, sinh ngày 24-9-2003, Cao Thành Đ, sinh ngày 07-10-2007, Cao Nguyễn Trà G, sinh ngày 05-01-2016.

Con chung Cao Thành D, sinh ngày 01-01-2002 đã đến tuổi trưởng thành, ông T bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Theo sự thỏa thuận của ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị T và nguyện vọng của con giao hai con chung là Cao Thị Hoàng Y và Cao Thành Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo sự thỏa thuận của ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị T giao con chung là Cao Nguyễn Trà G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005435 ngày 01-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.P, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.P, tỉnh BR-VT;
- UBND X.H, H.N, T.Quảng Ngãi (GCNKH số 36 quyền số I/2004 ngày 04-3-2004);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà